# Bài 3: Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh

**Giải Lịch sử 12 Bài 3: Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh**  
**Mở đầu trang 18 Lịch Sử 12**: Sự kiện Bức tường Béc-lin sụp đổ (11-1989) là một trong những biểu tượng cho sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra những xu thế phát triển mới của thế giới. Đó là những xu thế nào? Vì sao xu thế đa cực trở thành xu hướng chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh? Hãy chia sẻ những điều em biết về trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.  
  
**Lời giải:**  
- Các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh:  
+ Xu thế phát triển lấy kinh tế là trọng tâm  
+ Xu thế toàn cầu hoá.  
+ Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.  
- Xu thế đa cực trở thành xu hướng chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh với những biểu hiện, như:  
+ Sự gia tăng sức mạnh, tấm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại… của các nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU)...  
+ Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.  
+ Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực.  
**1. Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh**  
**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12**: Hãy nêu những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.  
**Lời giải:**  
- **Xu thế phát triển lấy kinh tế là trọng tâm:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, đồng thời nâng cao đời sống người dân.  
**- Xu thế toàn cầu hoá:**  
+ Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học-công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hoá.  
+ Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu.  
- **Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế**:  
**+** Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác, thay cho xu thế đối đầu giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau trong quan hệ quốc tế.  
+ Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hoà bình đang ngày càng trở thành xu thế chủ yếu trong các mối quan hệ quốc tế.  
**2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế**  
  
**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12**: Trình bày khái niệm đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.  
**Lời giải:**  
- Đa cực là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó không một quốc gia nào có quyền lực áp đảo đối với các quốc gia khác, cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.  
- Sự hình thành của trật tự thế giới đa cực là một tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc, sự gia tăng vai trò của các trung tâm, tổ chức quốc tế, phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.  
**Câu hỏi trang 20 Lịch Sử 12**: Nêu những nét chính về xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.  
**Lời giải:**  
- Sau Chiến tranh lạnh, xu thế đa cực trở thành một trong những xu thế phát triển chính của thế giới.  
**-** Biểu hiện của xu thế đa cực:  
+ Sự gia tăng sức mạnh, tấm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại… của các nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU)...  
+ Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.  
+ Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực.  
- Trong xu thế đa cực, Mỹ và Trung Quốc là hai cực có tầm ảnh hưởng lớn, nhưng các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị khác cũng đang vươn lên mạnh mẽ để khẳng định vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.  
**Luyện tập và Vận dụng (trang 20)**  
  
**Luyện tập trang 20 Lịch Sử 12**: Lập bảng tóm tắt các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.  
**Lời giải:**  
  
  
  
  
**Xu thế phát triển**  
  
  
**Nội dung**  
  
  
  
  
Lấy kinh tế làm trọng tâm  
  
  
Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, đồng thời nâng cao đời sống người dân.  
  
  
  
  
Toàn cầu hoá  
  
  
- Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học-công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hoá.  
**-** Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu.  
  
  
  
  
Đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế  
  
  
**-** Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác.  
- Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hoà bình đang ngày càng trở thành xu thế chủ yếu trong các mối quan hệ quốc tế.  
  
  
  
  
  
**Vận dụng trang 20 Lịch Sử 12**: Bằng những kiến thức đã học và sưu tầm thêm tư liệu từ sách, báo, internet, em hãy chứng minh nhận định sau: "Hiện nay, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn". Theo em, xu thế đó mang lại những cơ hội nào cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước?  
**Lời giải:**  
**♦ Chứng minh nhận định:** "Hiện nay, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn".  
- Hiện nay, tác động từ cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, xu thế toàn cầu hóa cùng các biến động kinh tế - chính trị khác,… đã khiến cho so sánh tương quan lực lượng và sức mạnh của các nước lớn đã và đang có sự thay đổi nhanh chóng. Điều này đã thúc đẩy cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn.  
- Biểu hiện:  
*+ Mỹ hiện nay tuy vẫn là cường quốc số một thế giới, song Mỹ đã suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác*.  
▪ Mỹ vẫn là nền kinh tế số một thế giới, tính chung cả về tổng GDP, lĩnh vực vốn và khoa học - công nghệ, nhưng vị thế đó đang đứng trước những thách thức to lớn, ngày càng bị thu hẹp với các trung tâm quyền lực khác. Mỹ từ chỗ chiếm 31% năm 2000 giảm xuống còn khoảng gần 25% GDP toàn cầu (năm 2021). Năm 2000, GDP của Mỹ gấp 12 lần của Trung Quốc, nhưng đến năm 2021 chỉ còn gấp khoảng 1,9 lần.  
▪ Về chính trị, vị thế và uy tín của Mỹ có chiều hướng ngày càng giảm sút.  
▪ Sức mạnh quân sự của Mỹ tuy còn vượt trội so với các quốc gia trên thế giới, nhưng khoảng cách so với các nước như Nga, Trung Quốc đang bị thu hẹp dần.  
+ *Trung Quốc đã vươn lên mạnh mẽ, vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới sau Mỹ và sức mạnh quân sự không ngừng được nâng cao*.  
▪ Sau hơn 30 năm cải cách, mở cửa, Trung Quốc đạt được những thành tựu thần kỳ, kinh tế phát triển nhanh liên tục (tốc độ trung bình 9,7%/năm), với GDP năm 2021 lên hơn 14 nghìn tỷ USD. Theo Ngân hàng Thế giới, năm 1980, GDP của Trung Quốc (khoảng 189 tỷ USD) bằng 17,4% GDP của Nhật Bản (1.087 tỷ USD) và bằng 6,6% GDP của Mỹ (2.863 tỷ USD); nhưng 32 năm sau (năm 2012), với khoảng 8.227 tỷ USD, GDP của Trung Quốc đã vượt GDP của Nhật Bản và bằng 50,6% GDP của Mỹ (16.245 tỷ USD). Trung Quốc có dự trữ ngoại tệ lên đến 3.312 tỉ USD, đứng hàng đầu thế giới.  
▪ Trung Quốc tăng cường đầu tư cho quốc phòng - an ninh, trở thành cường quốc toàn cầu, có vai trò quyết định các vấn đề quốc tế; ngân sách cho quốc phòng năm 2012 là 106,6 tỷ USD (đứng thứ hai sau Mỹ).  
▪ Trung Quốc cũng trở thành cường quốc tầm cỡ thế giới về khoa học - công nghệ, được xếp hàng đầu thế giới về những ngành khoa học - công nghệ mũi nhọn như công nghệ thông tin, vũ trụ, gien, công nghệ xanh,...  
*+ Liên bang Nga đã có bước phục hồi và phát triển mạnh mẽ, trở lại là một trong những nước lớn hàng đầu về kinh tế, quân sự*.  
▪ Sau thời gian suy giảm kéo dài, từ năm 2000 đến năm 2014, kinh tế Nga đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 6 - 7%/năm. GDP của Nga đạt khoảng 1.954 tỷ USD, có dự trữ ngoại tệ lên tới 527 tỷ USD (đứng thứ ba thế giới).  
▪ Nga tiếp tục duy trì vị trí cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.  
*+ Liên minh châu Âu (EU) ngày càng có ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu về kinh tế*  
▪ EU với 27 nước thành viên là một thực thể kinh tế lớn, có vai trò quan trọng hàng đầu thế giới. Năm 2012, GDP của EU đạt khoảng hơn 16.210 tỷ USD, chiếm khoảng 25% tổng GDP toàn cầu. EU còn là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ của thế giới, nhiều lĩnh vực khoa học - công nghệ đứng đầu thế giới.  
▪ EU có vai trò quan trọng trong việc thiết lập phần lớn các luật lệ thương mại và tài chính quốc tế thông qua các thể chế tài chính quốc tế như G8, IMF, WB, WTO,...  
▪ Một số nước trong EU có sự tăng trưởng, phát triển nhanh chóng. Đặc biệt là Đức. Năm 2023, Đức đã vượt qua nb, vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới.  
*+ Nhật Bản tiếp tục duy trì địa vị cường quốc kinh tế, từng bước tăng cường sức mạnh về chính trị và quân sự, ngày càng có ảnh hưởng trên trường quốc tế*.  
▪ Năm 2010 – 2023, GDP của Nhật Bản đứng thứ ba thế giới sau Mỹ và Trung Quốc. Tới cuối năm 2023, quy mô của nền kinh tế nb tụt xuống vị trí thứ 4 thế giới, sau: Mỹ, Trung Quốc, Đức.  
▪ Nhật Bản có nền khoa học - công nghệ phát triển cao, nhiều ngành khoa học - công nghệ của Nhật Bản đứng hàng đầu thế giới, nhất là công nghệ cao.  
*+ Ấn Độ đang phát triển để trở thành cường quốc kinh tế, quân sự*.  
▪ Sau hơn 20 năm cải cách kinh tế, Ấn Độ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế luôn duy trì tốc độ phát triển ở mức cao (bình quân 7%/năm), trở thành một trong mười nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới. Năm 2012, GDP của Ấn Độ đạt khoảng 1.743 tỷ USD. Ấn Độ là nước có lực lượng lao động đông, tay nghề cao, giỏi tiếng Anh nên rất thuận lợi để phát triển kinh tế tri thức.  
▪ Ấn Độ có tiềm lực quân sự mạnh, là cường quốc quân sự ở khu vực.  
+ Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nhiều nước lớn và sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các nước đó, trong những năm qua, thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, đấu tranh, đã **hình thành***nhiều trung tâm, nhiều tổ chức* **kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới** trong một thế giới kết nối, toàn cầu hóa. Chẳng hạn: Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRIC); Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC); Hợp tác kinh tế Á - Âu (ASEM); Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột kinh tế, văn hoá - xã hội, chính trị - an ninh; Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB); Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR); Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR); Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA); Các tổ chức kinh tế và chính trị (không có Mỹ) ALBA ở châu Mỹ; Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP),...  
**♦ Cơ hội cho Việt Nam:**  
- Thu hút nguồn vốn đầu tư  
- Học hỏi, áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ  
- Tiếp thu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.  
- ….